



# BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 17

## HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

**A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475**

**10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072**

**DIỆN THOẠI: 713-922-5638 \*\* EMAIL: datlam1951@yahoo.com**

**Web Site: [www.hoiaihuybienhoa.org](http://www.hoiaihuybienhoa.org)**

**PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2005, TẠI HOUSTON, TEXAS**

### **Thành phần Ban Chấp Hành 2003-2005**

#### **Ban Cố Vấn**

##### **Lễ Nghi và Tương Tế**

Ông Lê Văn Năm

##### **Tổng Quát**

Ông Lê Văn Trường

##### **Văn Nghệ và Báo Chí**

Ông Nguyễn Văn Thịnh

##### **Xã Hội và Văn Hoá**

Bà Hà Diệu Minh

#### **Ban Điều Hành**

##### **Hội Trưởng**

Ông Lâm Sĩ Đát

##### **Phó Hội Trưởng Nội Vụ**

Ông Nguyễn Bửu Lân

##### **Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ**

Ông Trần Lãng

##### **Thư Ký**

Ông Trần Văn Thanh

##### **Thủ Quỹ**

Bà Nguyễn Thị Quyên

##### **T/B Lễ Vía Đức Ông**

##### **Trần Thượng Xuyên**

Ông Từ Phước Hạnh

##### **Thông Tin và Liên Lạc**

Cô Giã Lê Vân

**281-261-5844**

Ông Lâm Sĩ Đát

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone :713-922-5638

**Xin Quý Vị gọi Cell Phone**

### **Thư Ngỏ**

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,  
Những ngày lễ hội vừa qua, với những phút giây nhộn nhịp và tung bừng trong khung cảnh vui tươi, tụ họp và thăm viếng nhau, đã mang lại cho chúng ta, hiện đang sinh hoạt nơi hải ngoại, rất nhiều kỷ niệm tốt đẹp. Riêng đối với đồng hương và thân hữu Biên Hoà thì buổi Lễ Vía Đức Ông được tổ chức ngày Chủ Nhật 28 tháng 11 năm 2004 là một hình ảnh khó quên, vì là một lễ lớn nêu cao ý nghĩa rất trân trọng của con dân và thân hữu trong tinh thần biết ơn và hiếu lễ, đối với bậc đại ân nhân của tỉnh nhà.

Nhờ vào sự hy sinh, đóng góp công của, tài sức của tất cả chúng ta, chúng tôi rất hân hạnh thông báo cùng Quý Vị là một DVD “Lễ Vía Đức Ông Thượng Đẳng Thần Thượng Xuyên” thu lại sinh hoạt tốt đẹp của buổi lễ, đã thành hình.

Với số lượng khoảng hai trăm cuốn, Ban Lễ Vía Đức Ông sẽ đảm nhận phân phát theo danh sách đã có. Ngoài ra Quý Vị có thể liên lạc trực tiếp với Hội để nhận DVD nêu trên. Sự tốn kém chi cho tiền quay và làm thành một DVD cũng khá. Giá thành kể cả cước phí gửi đi thì khoảng \$5 dollars. Chúng tôi mong muốn được tặng tất cả Quý Vị để có dịp xem lại ngày lễ, nhưng vốn dĩ Hội Ái Hữu Biên Hoà đang hoạt động phục vụ trong sự gói gém tài chánh, nên đành phải tường trình rõ khả năng của Hội trong giai đoạn phát triển và trưởng thành này.

Tiếp nối những ngày lễ hội vừa qua, chúng ta lại sắp sửa chuẩn bị đón Xuân mới, Xuân Ất Dậu 2005. Một năm sắp tới sẽ được chúng ta chào mừng với những sự cố gắng dàn xếp giờ giấc để dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, nấu nướng món ăn tết cổ truyền, cúng kiếng thần linh, ông bà tiên tổ xin được phù độ vẹn toàn.

Chúng ta sẽ có những bao lì xì cho con cháu, đưa nhau về thăm nội, ngoại hai bên, xông đất lấy hên mừng năm mới. Nơi chân trời hải ngoại, hương xuân, vị tết sẽ không ít thì nhiều giúp chúng ta tạm quên hết phiền toái để sống và được sống muôn đời với cảnh hôn thiêng dân tộc thuở nào an bình nơi quê cha đất mẹ Biên Hoà.

Và quý mến hơn nữa cho tâm hồn chúng ta khi có dịp gặp lại nhau với câu chào xuân, lời chúc an khang thịnh vượng, trăm tuổi thọ tồn trong ngày Đại Hội Xuân Biên Hoà vào ngày 19 tháng 2 năm 2005.

Bao tháng ngày qua, dù xa hay gần, chúng ta đã có tình thân thương và sự liên lạc gắn bó giữa những con dân và thân hữu nhờ Bảng Tin. Dù gần hay xa, chúng ta đang phục vụ cho hai chữ “Biên Hoà”.

Thân ái kính chào.

## THÔNG BÁO

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng thông báo cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu về việc gây quỹ cứu trợ “Nạn Nhân Sóng Thần” tại Đông Nam Á Châu ngày 26, tháng 12 năm 2004 vừa qua.

\*\* Bắt đầu từ tháng Giêng, 2005 cho đến tháng Ba, 2005, Hội sẽ tiếp nhận sự giúp đỡ của Quý Vị gửi về trụ sở tạm của Hội. \*\*Bảng Danh Sách Quý Vị tham dự trong chương trình cứu trợ này sẽ được thông báo qua Bảng Tin Hằng Tháng số 18 và 19. \*\*Tổng số tiền Quỹ Cứu Trợ sẽ được gửi về một cơ quan thiện nguyện giúp nạn nhân nước Sri Lanka: I-FREED (International Foundation for Revitalization, Empowerment, Education & Development). Địa chỉ: 15514 Turtle Oak Court. Houston, Texas 77059. Cửa ít lòng nhiều kính xin Quý Vị giúp Hội trong việc làm từ thiện này. Cảm ơn.

\*\*\*\*\*

## HƯƠNG HOA BƯỞI

Hội Ái Hữu Biên Hoà có nhận được một phong thư của Bậc Trưởng Thượng Bác Trần-thượng Thủ gửi đến ngày 02 tháng 12 năm 2004. Tuy vắn vắn có bốn trang nhưng nét chữ rất trân trọng, Bậc Thủ đã viết lại cảm tưởng “Về Nguồn”. Chúng tôi đã xin Bậc được ấn hành để chúng ta có dịp lặng tâm tìm hiểu rõ về một cội gốc quê nhà. Hội xin chân thành cảm tạ Bậc Trần-thượng Thủ. Kính mời Quý Vị.

## CHUYẾN VỀ NGUỒN ĐỘC ĐÁO

Khoảng nửa tháng trước ngày bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ, hai anh Sông Đòng và Trầm Lăng mách rằng Hội Ái Hữu Biên Hoà Ban Lễ Vía Đức Ông sẽ bố trí bị nhân phát biểu cảm tưởng sau phần nghi lễ cúng kiếng. Thế là tôi sẽ tự ý thay thế mục cảm tưởng bằng lời cần bạch chân thành thưa với toàn thể cử tọa kính mến tham dự lễ vía là ân nhân đã tạo cho tôi một chuyến “VỀ NGUỒN” hi hữu. Vì vậy tôi xin ghi lòng tạc dạ cái ơn sâu nghĩa nặng này: kính mong ÔN TRÊN chứng giám cho.

Lời cần bạch mở đầu bằng việc nêu lên sự khác nhau giữa cái nơi Đức Ông bỏ công khai phá để dân giàu nước mạnh và cái sanh quán của kẻ hèn này. Rất tiếc, chúng tôi chỉ được biết cái nhánh họ chúng tôi từ thế hệ thứ 9 kể từ Đức Ông: đó là ông cố nội tôi tên là Trần Thượng Trân. Hồi nửa sau thế kỷ 19, ông Trần đã “trôi giạt” xuống làng Long Hương (thuộc tỉnh lỵ Bà Rịa), tại đây ông lập gia đình với cô gái sở tại và có con trai duy nhất là Trần Thế Vĩnh (sinh năm 1870 Canh Ngọ). Vì là công chức ngạch Liên Bang Đông Pháp, Ông Trần bị bỏ ra Bắc, vợ con để lại Long Hương. Ngoài Bắc, Ông Trần kết hôn với một thôn nữ và ông bà cũng có một con trai là Trần Thượng Tú (còn có tên ngoài là Tề) mà tôi gọi là “Ông Chú” (em cùng cha khác mẹ với Ông Vĩnh). Ông nội tôi làm thầy giáo, có 2 trai và hai gái, mà cha tôi (trai thứ tên Trần Thượng Tứ) cũng làm thầy giáo. Như vậy từ ông Vĩnh đến tôi (ba thế hệ) đều chào đời trong tỉnh Bà Rịa.

Cái nhánh ngoài Bắc gồm: Ông Trần Thượng Tú cũng chỉ có con trai duy nhất là Ông Trần Thượng Phương (Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà...mất tại Cali) cùng gia đình di cư vào Nam: hai ông TÚ và PHƯƠNG (chung một ông nội là Ông Trần) được...“về cội” gặp nhau tại Bà Rịa. Con trai thứ của Ông Phương là Chuẩn Tướng Trần Đình Thọ di tản cùng toàn gia quyến sang USA (các em trai là Trần Thượng Hải, Trần Thượng Sơn định cư tại San Diego).

Tôi công khai phát biểu như trên để người đồng hương Bà Rịa đừng bảo tôi...“thấy sang bắt quàng làm họ”.

Phần cuối lời cần bạch là đoạn “VỀ NGUỒN” của bản thân tôi, được đánh dấu bằng ba sự việc dưới đây kể theo thứ tự thời gian.

1. Bạn cùng lớp với tôi ở trường Petrus Trương Vĩnh Ký, Ban Cổ Điển, là anh Trần Minh Cảnh, đậu thủ khoa khoá thi tuyển ngày 16 tháng 7 năm 1941 (anh là hậu duệ của Tổng Đốc Trần Văn Thông, thân phụ anh là Bác Sĩ Trần Minh Châu sống tại tỉnh lỵ Biên Hoà, Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu nào có lạ gì anh Cảnh). Mỗi Chúa Nhật, anh Cảnh đều về sống với gia đình nhờ chuyến xe lửa Sài Gòn – Biên Hoà, rồi trở vào trường hồi 9 giờ tối. Tôi còn nhớ rõ: hôm tối đó, trong tháng 11 năm 1943, anh trao cho tôi một nắm xôi và nói: “Cúng Kỳ Yên Thần Trần Thượng Xuyên đó, “Michelin” (biêm danh do bạn cùng lớp đặt cho tôi, cùng với từ “Phi Lữ”) ăn đi chút lộc của tổ tiên....”. Tôi vội ôm choàng Cảnh biểu lộ nỗi xúc động...tốt cùng vì anh vừa tạo cho tôi một chuyến “về nguồn” đầu tiên trong đời.
2. Mới đây, đứa cháu gái kêu tôi bằng chú họ (cha nó và tôi là anh em chú bác ruột: anh Trần Thượng Tân) tổ chức cho vợ chồng tôi (chuyến về thăm quê hương sau 11 năm ly hương: lần đầu tiên đối với tôi) và con gái đầu long chúng tôi là Trần Thượng Thuận Thiên, đến viếng Đình Tân Lân rồi ra khu cổ mộ Cụ Tổ Trần Thượng Xuyên (Tân Uyên) trong ngày Thứ Bảy 12 tháng 6 năm 2004. Vậy chuyến “về nguồn” lần thứ hai của tôi là thế đó.
3. Hội Ái Hữu Biên Hoà tổ chức Lễ Vía Đức Ông tại Sharptown Community Center (6600 Harbor Town, khu Tây Nam Houston) ngày Chúa Nhật 28 tháng 11 năm 2004, thật sự tạo cho bản thân tôi cái chuyến về nguồn lần thứ ba, không những công khai mà cực kỳ long trọng sánh với hai chuyến trước. Sự xúc động của tôi lúc trình lời cần bạch thể hiện ở giọng nói ...và cặp mắt róm rộ... của một thầy giáo ly hương nổi trôi theo vận nước, ở cái tuổi quá ngưỡng “cổ lai hy”.

Viết xong lúc 10 giờ 08 tối ngày 2 tháng 12, 2004. Ký tên: **Trần-thượng Thủ.**

\*\*\*\*\*

Bảng Tin Hằng Tháng Số 17 được sự bảo trợ tiền tem của Ban Lễ Vía Đức Ông và một vị ấn danh. Luật sư Tom Tùng Hoàng phân in và Anh Lâm Sông Đòng biên soạn.

## Tham Khảo

Để đáp lại sự ngợi khen, quý mến và tấm thịnh tình của Quý Đồng Hương và Thân Hữu đã dành cho phần tài liệu y dược về Cây Kim Thất Tai và Cây Hoàn Ngọc, Anh Đỗ Khoa Luật tức nhà văn Thái Thụy Vy đã không quản ngại công lao, thời giờ quý báu biên soạn biểu tặng thêm cho chúng ta bài “Cây Lô Hội - Nha Đam- Aloe Vera”. Một lần nữa, Hội thay mặt Quý Đồng Hương và Thân Hữu xin chân thành cảm tạ Anh.

Hồi còn nhỏ, tôi đã có dịp tiếp xúc với một loại dược thảo mà tôi coi thường là cây Nha Đam. Cứ mỗi lần bị phỏng là má tôi lôi tôi lại chà lên vết phỏng một thứ lá nhọn nhót và man mát mà không khi nào tôi bị phỏng cả. Má tôi gọi nó là Nha Đam. Lớn lên tôi có dịp tìm hiểu thêm về giá trị vô song của nó nên muốn viết ra đây để chia sẻ với các bạn còn thắc mắc về một loại cây đa dụng.

**Nha Đam** còn gọi là cây Lô Hội, Hồ Thiệt, Tượng Đám, Du Thông, Long Tu Lười Hồ, thuộc họ Hành Tỏi (Liliaceae).

Theo Linh Mục Hoàng Minh Thắng thì Nha Đam (Lô Hội) có tất cả trên 300 loại: Aloe ở đảo Socotra, Aloe ở Cape Town bên Nam Phi, Aloe Saponaria, Aloe Sinensis của vùng Natale, Aloe Forox, Aloe Barbadosensis, Aloe Perfoliata. Tại các nước khác người ta dùng nhựa nhiều cây Lô Hội khác như Aloe Vulgaris Lamk, Aloe Feros L., Aloe Peryi Bak., mỗi thứ cho nhiều chất lượng khác nhau.

Loại thông dụng nhất là Aloe Vera (hay Dứa Kiêng) có lá hình thon có đốm trắng, hai bên có gai nhọn nhưng rất mềm, lá dài trung bình từ 30-50 cm, chiều cao 60-90 cm, dày 1-2 cm, bên ngoài có lớp vỏ xanh, bên trong là chất thạch trắng.

Tại miền Bắc Việt Nam có trồng một loại Lô Hội được xác định là Aloe Perfoliata L. chủ yếu để làm cảnh, có lá ngắn hơn chỉ đo được từ 15-20 cm, chưa thấy ra hoa kết quả. Tại nhiều nơi khác ở Việt Nam, cây Lô Hội mọc hoang ở bờ biển những tỉnh Ninh Thuận (Phan Rang, Phan Rí) và Bình Thuận.

Theo A. Petelot thì tại Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên có một loại Aloe sp. giống loại Aloe Maculata Forsk. Tại Huế, người ta còn gọi Aloe là Long Thủ (tay rồng), Quảng Trị thì gọi là Lưu Hội. Người dân thường hái chúng hai ba lá bóc vỏ cứng ngoài, cắt thành từng miếng nhỏ ăn tươi với đường hoặc mật ong, hoặc ăn như rau sống để cho mát và chữa kinh nguyệt không đều. Nếu sơ đắng thì dùng chất nhờn có nhũ tương nấu chè như bột khoai với đậu xanh, bột bán và mật ong ăn rất mát.

Loại Lô Hội có hoa thì cụm dài chừng 1m hoa màu vàng xanh lục nhạt, lúc đầu mọc đứng, sau rủ xuống dài 3-4 cm. Quả nang, hình chuông thuôn, lúc đầu xanh sau nâu và dai.

Thành phần hoá học:

Theo sách của Đỗ Tất Lợi, tùy theo nguồn gốc, Lô Hội có thành phần hoá học khác nhau, nhưng căn bản có những chất sau đây:

1. Tinh dầu màu vàng, độ sôi 266 - 271, cho mùi đặc biệt, ít quan trọng về mặt dược lý.

2. Nhựa 12-13%: Có tác giả cho rằng nhựa này không có tác dụng tấy.

3. Hoạt chất chủ yếu là chất Aloine. Aloine không phải là một chất thuần nhất mà là gồm những Antraglocozit có tinh thể, vi đắng có tác dụng tấy. Tỷ lệ Aloine thay đổi tùy theo nguồn gốc Lô Hội.

Thông thường, tỷ lệ đó là 16-20%. Perrier có định hướng Aloine trong Lô Hội Việt Nam thì thấy tỷ lệ này lên tới 26%. Tuy nhiên cũng có tác giả không cho Aloine là hoạt chất tấy độc duy nhất, vì nhiều loại Lô Hội có cùng một lượng Aloine mà lại có tác dụng tấy khác nhau. Theo bảng phân chất của Linh Mục Bác Sĩ Grandi của dòng Phanxicô làm việc tại Trung Tâm Nghiên Cứu La Torre, tỉnh Torino, Trung Bắc Ý Đại Lợi, thì cây Lô Hội có những chất sau:

1. Có 13 chất khác nhau thuộc loại Lignine, Saponine, Pectine và Antrachinoni chứa trụ sinh chống lại các loại vi khuẩn.

2. Có 8 loại vitamines cần thiết cho sức lớn mạnh của các tế bào nuôi dưỡng cơ thể, chế tạo ra máu điều hoà cơ thể và chữa lành các vết thương.

3. Cây Nha Đam chứa trên 20 thứ muối đạm cần thiết cho cơ thể.

4. Sacarid đơn và đa dạng.

5. Minoacidi chính yếu.

6. Amonocidi phụ thuộc.

7. Chất men Oxyt hút các yếu tố nồng cốt.

Với hàm lượng và phẩm chất nhiều như vậy, tôi không hoài nghi về công dụng của dược thảo Lô Hội trong quá trình chữa trị các mô tế bào được. Một vị Linh Mục Việt Nam đem về từ Vatican giống Aloe Ba Tây của Linh mục Romano về phổ biến ở San José, California. Ông cho biết chi tiết quan trọng là có tới 300 loại Lô Hội. Loại tốt nhất để trị ung thư có màu xanh lá cây tươi và có đốm trắng. Không nên dùng loại màu xám có đốm trắng.

**Chuyên Trị:** Sách “100 Cây Thuốc Vạn Linh Bá Chứng” của Linh Mục Vũ Đình Trác thì Lô Hội chuyên trị trẻ em bị cam tích, lên kinh, táo bón. Trị nhức đầu và các chứng xung huyết nội tạng phủ, bệnh chày máu cam. Đặc biệt trị bệnh gan và huyết bạch. Sách “Những Cây Thuốc Và Vị Thuốc Việt Nam” của Tiên Sĩ Đỗ Tất Lợi thì cho Lô Hội là một vị thuốc được dùng cho cả Đông Y lẫn Tây Y. Theo tài liệu cổ Lô Hội vị đắng tính hàn, ứng vào bốn kinh can, tỳ, vị và đại tràng. Có tác dụng sát trùng, thông tiện, thanh nhiệt, lương can. Người tỳ vị hư nhược, sinh tả và phụ nữ có thai không được dùng. Hiện nay, với lượng nhỏ dùng giúp sự tiêu hoá, ăn uống không tiêu. Với liều lớn dùng làm thuốc chữa những bệnh nhức đầu khó chữa, sung huyết phổi, sung huyết các phủ tạng.

Còn dùng làm thuốc tẩy hay nhuận tràng. Nên dùng sau bữa ăn tác dụng sẽ dịu và mau hơn. Không dùng được cho trẻ con dưới 13 tuổi, phụ nữ có thai, lòi dom (tri).

Liều dùng hàng ngày: Giúp tiêu hóa: 0,05 - 0,1g. Tẩy (xổ): 0,15-2g dưới dạng thuốc viên hay nhũ dịch.

**Phân Bô, Thu Hái và Chế Biện:** Lá Lô Hội có tính hàn, không độc, vị hơi đắng. Có thể ăn sống, phơi khô để dành nấu nước uống hoặc xay thành nước cốt. Nhờ tính cô đặc, người ta có thể chế thành cao. Lô là đen, hội là tụ lại. Muốn chế vị Lô Hội, chúng ta có thể theo phương pháp Cape Town, Nam Phi châu: - Cắt lá xếp thành đống, cao 1m, ngang miệng hố đào dưới đất có lót da dê hay da ngựa, lá xếp trúc xuống để nhựa chảy vào hố da. Khi nhựa đã chảy hết thì bỏ lá đi, lấy nhựa đun nhiệt độ thấp (simmer) trong nồi đồng. Mùi cô rất khó chịu. Đùng đun quá nóng và lâu thì bị cháy, đun chưa đủ thì cao Lô Hội bị mềm, cho nên muốn làm cao phải tập trung vào các xưởng chuyên môn có phương tiện làm cô đặc.



**Phương pháp ở Curacao:** Giồng phương pháp ở miền Trung Nam Bộ nước ta: Cắt lá xếp thành hình chữ V, đầu cắt trúc xuống, nhựa chảy vào tự nhiên không cần phải ép. Cô đặc trong nồi đồng.

#### Vài phương pháp khác:

a) Cắt nhỏ lá, giã và ép. Để lắng 24 tiếng. Gạn. Nước đem cô ở ngoài nắng hoặc đun cho đặc. Phương pháp này cho loại Lô Hội không được tốt vì lẫn nhiều tạp chất.

b) Có thể ngâm lá đã giã nhỏ với nước. Lọc. Đun bã với một lần nước nữa, trộn chỗ nước sau với nước trước rồi cô đặc lại.

c) Có thể đem thái nhỏ lá, cho vào rổ bằng giấy thép, nhúng 10 phút vào thùng nước sôi. Lại làm thế với lượt lá mới cho đến khi có một thứ nước đen đặc thì đem gạn và cô đặc. Do cách chế biến khác nhau. Vì Lô Hội cũng có hình thức khác nhau.

Trong mấy năm vừa qua, thí nghiệm loại Lô Hội trồng ở miền Bắc để chế vị Lô Hội. Nhưng Lô Hội chế được không cho phản ứng Antraglucosit (Bortraeger) mặc dầu trước khi nấu, thí nghiệm trên với lá tươi phản ứng này rất rõ. Rút bài học đó, tốt nhất chúng ta nếu có phương tiện nên dùng sống vì Lô Hội là một trong những cây rất dễ trồng và sinh sôi rất nhanh. Không cần phải tưới nhiều.

#### **1- Lô Hội chủ trị các tế bào mô (tissues) bị huỷ hoại, hư hỏng hay ung thư:**

Linh mục Romano Zago, sanh năm 1932, tại Lajeado, Brazil, kể công hiệu Lô Hội trên Nguyệt San Thánh Địa ngày 11-12-1993. Ông là một người rất nổi tiếng ở Ba Tây (Brasil) vì đã chữa trị hết bệnh nan y cho nhiều người từ ông già cho tới em bé, tuy ông không phải là một bác sĩ, chỉ với một thứ thuốc được thảo duy nhất: cây Lô Hội.

Lấy thí dụ, chú bé Géraldo người Argentine bị ung thư máu, còn gọi là bệnh Bạch Huyết (leucose hay leucémie), nguyên do bạch huyết cầu non trong tủy xương bị rối loạn, xuất hiện trong máu lán át và huỷ hoại hồng huyết cầu đến lúc bệnh nhân hết đường khí để thở vì hết hồng cầu. Bên Tây Y chưa có thuốc trị, kiếm người cùng loại máu cho tủy để cấy tủy xương lành mạnh (marrow transplant), kết quả rất khích lệ.

Linh mục Romano đã đề nghị cha mẹ em Géraldo dùng thử phương pháp chữa bệnh của ông trong vòng hai tháng. Bé Géraldo đã ngoan ngoãn uống si-rô Lô Hội. Trước khi tháng thứ hai chấm dứt, các bác sĩ chữa trị cho biết em đã hoàn toàn khỏi bệnh ung thư máu. (Linh Mục Hoàng Minh Thắng viết theo tài liệu Vittorio Bocello OFM, Miracolo del Aloe del Mielle, La Terra Santa).

Toa thuốc chữa bệnh của Linh Mục Romano rất đơn giản. Nó gồm hai hoặc ba lá Lô Hội, nửa kilô mật ong (500g) và 2,3 muỗng canh rượu trắng mạnh. Sau khi rửa sạch nhựa vàng và vạt bỏ gai mềm 2 bên lá, cho vào máy xay (blender) nhuyễn thành một loại si-rô.

Trước khi uống phải lắc đều. Mỗi ngày uống 3 lần trước ba bữa ăn 5-20 phút mới công hiệu. Mật ong thay đường rất dễ hấp thu thẳng vào máu. Rượu làm dẫn nở mạch máu và là chất dẫn (conductor) giúp dễ dàng đến các nội tạng cần chữa trị.

Bình thường chữa trị khoảng 10 ngày và bệnh nhân cảm thấy khá ngay sau khi dùng. Nên đi khám bệnh trước và sau khi dùng để theo dõi. Nếu cần thì tiếp tục đến 30 ngày cho tới khi khỏi bệnh.

Vị Lô Hội trị được tất cả các loại: ung thư vú, ung thư nhiếp hộ tuyến (prostate), ung thư bao tử (ulcer và cancer), ung thư ruột, ung thư óc...

**2- Rụng tóc:** Lấy lá Lô Hội đã vạt vò. Chà chân tóc và da đầu đợi cho nhựa khô 2-3 giờ hãy gội cho sạch. Kiên nhẫn trị liệu trên 6 tháng sẽ thấy kết quả.

**3- Trị các bệnh ngoài da:** Ở Texas, Aloe được trồng với tầm vóc kỹ nghệ để chế Blue Gel là một thứ thuốc mỡ (pommade, ointment) dưỡng da, trị mụn nhọt rất hiệu nghiệm.

**4- Các hàng mỹ phẩm:** Kỹ nghệ mỹ phẩm đã nhìn thấy giá trị của Aloe nên đa số các mỹ phẩm kể cả khăn giấy đều có Aloe Vera.

**5- Thức uống:** Tại các tiệm Health Food và kể cả vài tiệm Groceries đều có bán thức uống Aloe Vera đã xay pha loãng bình gallon.

**6- Chăm máu:** Cây Lô Hội còn có công dụng chăm máu, phòng da, mụn ngứa, mụn sùng trâu.

**7- Nhức đầu:** Lô Hội còn có công dụng trị nhức đầu và đau bụng ngầm rất hữu hiệu.

**8- Trị đau gan:** Lô Hội khô 3gr, cam thảo 3gr, nấu nửa lít nước, nấu sôi còn một nửa, chia làm hai phần, uống hai lần trong ngày.

Theo tài liệu "Một Vài Dược Thảo Thường Dùng" của Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức thì Aloé có nguồn gốc Đông Nam Phi Châu, đã có công dụng trị bệnh từ 1750 B. C. Người Ai Cập dùng trị da nhiễm trùng từ 550 B.C. Danh Mục Dược Khoa Hoa Kỳ năm 1820 đã ghi công dụng của Aloé Vera và đã được trồng xử dụng trong kỹ nghệ dược phẩm. Gel của Aloé Vera giúp nhuận trường, chữa lở bao tử, làm lành các vết thương bằng cách làm co vết thương và tăng tiết chất collagen, nên được dùng khi bị phỏng da. Mới đây nó được dùng để trị Vẩy Nén ( Psoriasis) là một bệnh về nấm kinh niên khó trị. Đặc biệt nữa là nó còn làm tăng cường tính miễn nhiễm của cơ thể. Trên thị trường Aloé được giới thiệu như có công hiệu làm mềm da, sạch da, chống ngứa, diệt trùng, làm da tăng trưởng mau, đôi khi trị cả da dị ứng với lá thường xuân (poison ivy) . Bên Nhật, Aloé còn được dùng để trị bệnh ung thư do khả năng chống viêm và chặn tăng trưởng tế bào ung thư.

Kết quả nghiên cứu tại University of Maryland cho thấy Aloé có thể diệt được siêu vi trùng bệnh mụn giộp (herpes) là một loại bệnh về hoa liễu và vài loại siêu vi khuẩn bệnh cúm (influenza), trong khi đó, thử nghiệm tại University of Missouri cho thấy Aloé Gel có thể dùng để ngừa thụ thai. Aloé còn kích thích tụy tạng, bài tiết Insulin, đang có cuộc nghiên cứu dùng Aloé để trị bệnh tiểu đường.

**Liều lượng:** Ở dạng si-rô, mỗi lần uống 1 muỗng canh, ngày ba lần. Uống trước bữa ăn 20 phút khi bụng đói.

Người khoẻ mạnh nếu muốn bảo trì (maintenace) sức khoẻ có thể dùng 10 ngày mỗi năm, có thể phòng ngừa được các bệnh thông thường. Hoặc có thể hái 2-3 lá ăn với mật ong 10 ngày. Nếu muốn dùng thể lỏng thì xay pha thêm 2 muỗng Rhum.

Có người khẳng định Lô Hội trị bá bệnh. Tôi thấy hơi quá đáng, nhưng tôi ít thấy một dược thảo nào được cả Tây Y lẫn Đông Y nhìn nhận sự công hiệu như vậy. Còn có một loại Y Học nữa là Y Học Dân Gian do kinh nghiệm hay truyền khẩu rất công hiệu: Y Học Gia Truyền. Bàn đến thuốc gia truyền tôi xin đóng góp vài kinh nghiệm bản thân để lưu hậu thế:

**Nhậm mắt đỏ:** Nếu không sẵn thuốc, các bạn hãy vào bếp lấy đôi đũa bếp (loại làm bằng tre một đầu gập để xới cơm) đem hơi lửa cho ấm đập lên mí mắt sẽ khỏi. **Mụt cóc:** Cùi dầu chum xùi bọt ở đuôi cây cùi thoa mụn cóc rụng lúc nào không biết và không bị trở lại. **Mắt kém:** lá cây cũ kỹ đem nấu canh với hai cái trứng ăn sẽ sáng mắt. **Thiếu máu:** Lá đọt non cây Dâu Tằm Ăn (Mulberry) nấu canh với lá mía heo ăn bổ máu đỏ da thắm thịt và bổ phổi.

**Kết luận:** Trước Đông Y Tô Thần Nông và ông Tô Tây Y Hipocrate, dân gian dùng thuốc gì để điều trị? Loài người đã làm cách nào để sinh tồn với bệnh tật, thú dữ, thiên tai khi chưa biết đến kháng sinh và trụ sinh.? Và ngày nay với những bệnh mới không thuốc chữa vì quen thuốc hoặc chưa tìm ra nguyên nhân như bệnh AIDS và bệnh SARS?

Có một cây thuốc nhỏ, dễ trồng và rất rẻ tiền mà rất đa dụng, tại sao chúng ta không thử?

# PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 17

## PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2005 TẠI HOUSTON, TEXAS

\*\*\*\*\*

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hòa,

Chúng tôi xin được giới thiệu đến Quý Vị một bài viết về Biên Hoà: “Cù Lao Phố” của bậc Trưởng Thượng Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu. Bác Sĩ Phiêu đã viết bài này để tặng Giáo sư Trần-thượng Thủ, hậu duệ đời thứ XII của Đức Ông Trần Thượng Xuyên, nhân ngày Lễ Vía Đức Ông: 23 tháng 10 âm lịch, năm Giáp Thân, 2004. Bác Sĩ Phiêu cũng đã có nhã ý góp phần vào Bảng Tin để chúng ta có dịp tìm hiểu về Cù Lao Phố.

Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu tốt nghiệp Đại Học Y Khoa Bordeaux năm 1956. Nguyên Cựu Đại Tá Y Sĩ Trưởng Hải Quân, Cục Phó Cục Quân Y, sau ra làm Tổng Trưởng Xã Hội. Bác sĩ gốc người ấp Phước Lư, làng Bình Trước, tỉnh Biên Hoà. Bác Sĩ Phiêu hiện về hưu, cư sĩ tại Armarillo, Texas. USA.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin chân thành cảm tạ Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu đã cho đồng hương và thân hữu Biên Hoà được dịp tìm hiểu về Biên Hoà qua bài Cù Lao Phố sau đây:

### CÙ LAO PHỐ

Trong lịch sử mở rộng bờ cõi đất nước Việt Nam, cuộc Nam Tiến đã thật sự thành công khi vùng đất Đồng Nai-Gia Định đã được tiền nhân gia công củng cố phát triển. Từ nơi đây, một đầu cầu vững chắc đã được hình thành, để từ đó bung ra khai thác toàn vùng đồng bằng Sông Cửu.

Vùng đất miền Nam đã thành hình trong lịch sử Việt Nam chỉ vào khoảng 400 năm, kể từ thế kỷ XVII. Trước thế kỷ thứ VI, đây là một vùng đất hoang vu thuộc Vương Quốc Phù Nam.

Trường Viễn Đông Bác Cổ, sau cuộc khám phá các di tích ở Óc Eo, vùng núi Ba Thê (Châu Đốc) năm 1944, đã gọi thời này là nền văn minh Óc Eo.

Sau thế kỷ thứ VI, sắc tộc Kambuja từ miền Bắc tràn xuống đã phá tan Vương Quốc Phù Nam và thành lập Vương Quốc Chân Lạp.

Vương Quốc Chân Lạp đã nổi tiếng vì sự nghiệp xây dựng một kỳ công kiến trúc: đền đài Angkor vào thế kỷ XII! Vương Quốc Chân Lạp đã suy yếu vì những cuộc tranh giành nội bộ cộng với sự lấn chiếm của lân quốc Xiêm. Họ đã phải ba lần dời đô, từ bỏ Angkor để qua Oudong và sau cùng dừng lại ở Phnom Penh.

Năm 1620, với ý định tìm đồng minh liên kết để chống trả Vương Quốc Xiêm, Vua Chey Chetta II đã đến đất Thuận Hoá, xin cầu hôn cưới Công Chúa Nguyễn Ngọc Vạn, con của Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Công chúa Ngọc Vạn đã trở thành Hoàng Hậu Ang Cuv hay Sam Đát đất Chân Lạp. Chuyện cưới gả này cũng là dịp để Chúa Nguyễn có thêm được tiềm lực tài nguyên trong cuộc phân tranh với Chúa Trịnh ở Bắc. Cuộc Nam Tiến đã thực sự khởi tiếp để kết thúc ở miền Nam, nhờ ở sự kết hôn của Công Chúa Ngọc Vạn. Việc này cũng có thể coi như sự lập lại của lịch sử trước kia, khi Nhà Trần gả Công Chúa Huyền Trân về Vương Quốc Chăm để lấy đất hai châu Ô, Rí!

Tháp tùng Công Chúa Ngọc Vạn là một số tùy tùng thân tín theo để phục vụ. Lịch sử ghi nhận Công Chúa Ngọc Vạn, nay là Hoàng Hậu Sam Đát đã xử sự rất khéo và rất được lòng hoàng tộc Chey Chetta.

Sau cuộc hành quân năm Mậu Tuất (1658) của Chúa Nguyễn Phước Nguyên vào Môi Xuy (Bà Rịa), Vua Nặc Ông Chân mới chịu thuận phục Chúa Nguyễn và đồng ý cho người Việt đến sinh sống trên đất mình.

Chúa Nguyễn lại khuyến khích dân Thuận Quảng di vào đất Chân Lạp khẩn hoang, lập ấp, biến miền đất hoang phế, ít ỏi dân cư này càng ngày càng thêm trù phú.

Năm 1679, một sự kiện mới lại làm cho cuộc Nam Tiến đợt này thêm phần đột khởi: cuộc di dân của hơn ba ngàn quan binh Trung Hoa, gốc Quảng Đông-Phước Kiến, trung thành với Minh Triều, không chấp nhận sống dưới triều Mãn Thanh.

Xuôi về Nam trên 50 chiến thuyền, họ đã đến xin Chúa Nguyễn Phúc Tần chấp nhận cho nơi cư trú. Chúa Nguyễn ưng thuận cho họ đến khai khẩn đất miền Nam.

Nhóm di dân này đã chia làm hai: một nhóm do tướng Trần Thượng Xuyên, Trần An Bình hướng dẫn đã chọn vùng Đồng Nai-Gia Định để khai khẩn. Nhóm thứ hai do Trương Ngạn Địch, Hoàng Tiến chỉ huy đã tiến xa hơn, chọn vùng Mỹ Tho-Cao Lãnh làm đất dung thân.

Trần Thượng Xuyên và các bộ hạ đã chọn vùng Cù Lao Phố để thành lập và phát triển thành Nông Nại Đại Phố, một thương cảng sầm uất, tập nập thương thuyền buôn bán với người nước ngoài như Nhật Bản, Trung Hoa, Ấn Độ, Mã Lai, Nam Dương...

Là một cấp chỉ huy có tầm nhìn xa, Trần Thượng Xuyên đã thấy vùng đất này có nhiều tiềm năng về nông nghiệp và thương nghiệp vì thuận lợi giao thông thủy bộ. Ông đã huy động sức người và của cải để biến thương cảng Nông Nại Đại Phố thành một trung tâm thương mại danh tiếng vào bậc nhất ở phương Nam vào thời bấy giờ. Khúc sông Đồng Nai, vùng Cù Lao Phố từ đó, đã được biết với danh xưng mới: Sông Phố.

Cù Lao Phố mang nhiều tên gọi khác nhau. Ngoài tên Nông Nại Đại Phố, còn có các tên: Đồng Phố, Giản Phố, Cù Châu, Bãi Rồng.

Đối với người dân Biên Hoà Nai hiện nay, Cù Lao Phố là một địa danh quen thuộc, mọi người đều biết. Đây là một hòn đảo phù sa, nằm gọn giữa hai cánh tay sông Đồng Nai. Quốc Lộ Số 1 ngày trước cũng như đường xe lửa xuyên Việt đều băng qua cù lao này, qua hai chiếc cầu: Cầu Gành bốn nhịp về phía Nam và Cầu Rạch Cát về hướng Bắc.

Sách Đại Nam Nhất Thống Chí đã ghi nhận cảnh thôn thịnh của Cù Lao Phố ngày trước như một nơi hưng thịnh, thu hút nhiều cư dân đến từ miền Trung. "...Nhà mái ngói, tường vôi, lầu cao, quán rộng. San sát bên bờ sông là các nhà gỗ hai tầng, nối liền năm dặm..."

Ngoài việc xây cất nhà cửa, phố chợ, phát triển các nghề trồng trọt, thủ công nghiệp, Trần Thượng Xuyên còn cho xây ba loại đường rộng, bằng phẳng, đến nay vẫn còn. Con đường giữa theo chiều dài cù lao lót đá ong đỏ, dài độ 4 km, từ Chùa Đại Giác đến Bến Đò Kho. Đường thứ hai, xây ngang cù lao, lót đá trắng chặt con đường giữa cạnh Chợ Hiệp Hoà đi đến Bến Đò Tân Vạn. Con đường thứ ba, lót đá xanh bao quanh cù lao thì hình như đã biến mất dạng, nay chỉ còn vài dấu tích.

Trần Thượng Xuyên, ngoài biệt tài tổ chức khai khẩn vùng đất hoang vu thành một thương cảng thôn thịnh, lại cũng là một dũng tướng đã giúp Chúa Nguyễn trong nhiều trận đánh dẹp Cao Miên, mở rộng biên cương miền Nam.

Năm 1690, ông đã cùng với Mai Vạn Long đánh bại và bắt được Nặc Ông Chân, chiếm Nam Vang, Gò Bích, Cầu Nam.

Năm 1700, ông đã giúp Nguyễn Hữu Cảnh tiến đánh Vua Chân Lạp lần thứ hai. Sau cuộc hành quân này, biên cương Đàng Trong đã được mở rộng thêm từ Biên Trấn, Phiên Trấn đến tận Định Tường, Long Hồ và An Giang.

Năm 1715, ông cùng với Nguyễn Cửu Phú đánh Nặc Ông Thâm và chiếm được thành La Bích. Chúa Nguyễn đã ban cho ông danh hiệu "Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tụyệt".

Năm 1720, Trần Thượng Xuyên qua đời, được phong Thượng Đẳng Thần, được tôn thờ ở Đình Tân Lâm, xây bên bờ sông Đồng Nai, cạnh Chợ Biên Hoà. Hằng năm dân chúng vùng này vẫn lấy ngày ông mất tức 23 tháng 10 âm lịch để làm ngày Giỗ Đức Ông.

Trong các công thần nhà Nguyễn có công khai khẩn mở mang bờ cõi miền Nam, phải nhắc đến Nguyễn Hữu Cảnh. Năm 1698, Chúa Nguyễn sai Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược phương Nam. Viên Thống Suất này đã chọn Cù Lao Phố làm nơi đặt tổng hành dinh.

Tại bản doanh này, ông đã thiết lập cơ sở hành chánh, ổn định đời sống dân chúng bằng cách tổ chức phủ, huyện, tổng, xã, thôn của các vùng Phước Long, Biên Trấn. Việc quy định khai khẩn ruộng đất, lập sổ bộ đình, điền, thuế má đã giúp cho Chúa Nguyễn có thêm nguồn lợi thu thập. Ông đã có sáng kiến khuyến khích dân chúng các miền Quảng Nam, Quảng Ngãi vào khai khẩn ruộng đất, lập vườn tược, thành lập nhiều làng mạc trù phú. Những nghề thủ công đã phát triển mạnh như đúc đồng, làm đồ gốm, đồ mộc, nấu đường.v.v..., những loại hàng hoá được các thương thuyền ngoại quốc ưa chuộng, thu mua xuất cảng.

Tháng 7 năm 1699, Nặc Thu, vua Chân Lạp chống Chúa Nguyễn. Nguyễn Hữu Cảnh đã được cử đi đánh dẹp, khiến Nặc Thu phải xin hàng phục vào tháng 4 năm 1700.

Sau khi chiến thắng, trên đường rút về, khi đóng quân ở cồn Cây Sao (về sau được gọi là Cù Lao Ông Chưởng, An Giang), ông lâm trọng bệnh và đã mất khi về đến Rạch Gầm. Linh cữu được đưa về bản doanh Cù Lao Phố và an táng ở thôn Bình Hoà, nay được đổi tên thành thôn Bình Kính.

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, được dân địa phương gọi là Đình Bình Kính, nằm gần Quốc Lộ 1, giữa Cầu Gành và Cầu Rạch Cát, mặt tiền day xuống dòng Đồng Nai. Hằng năm, ngày 16 tháng 5 âm lịch là ngày giỗ được long trọng tổ chức để ghi ơn của một công thần khai quốc. Danh ông đã được dân gian miền Nam đời đời ghi nhớ qua câu hát ru em:



## **“Bao phen quạ nói với điều: Cù Lao Ông Chưởng có nhiều cá, tôm”**

Việc Trần Thượng Xuyên cầm binh giúp Chúa Nguyễn lại trở thành một tai họa khi xảy ra cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Trong khoảng những năm 1776- 1779, Cù Lao Phố đã bị tàn phá trong các cuộc giao tranh.

Quân Tây Sơn phá huỷ nhà cửa, tiệm buôn, phố xá, kho chứa hàng đều bị thiêu đốt. Đường xá bị đào bới, các cơ sở thủ công tan tành. Dân chúng bị tàn sát, thây lấp hết dòng sông quanh cù lao, nước đổ ngào vì máu. Đến cả tháng sau, những người sống sót không ai dám dùng nước ở sông vì ô nhiễm! Cả một vùng thương cảng sầm uất đã thành chiến địa tan hoang.

Những người Hoa còn sống sót đã bồng bế nhau lánh nạn về Bến Nghé và là những người đã gầy dựng lại sự nghiệp, thành lập vùng Chợ Lớn về sau này!

Trong quá trình di dân vào Đàng Trong, về mặt tín ngưỡng, phải nhắc đến sự kiện về ba nhà sư, đệ tử của Tổ Sư Nguyên Thiệu (người gốc Quảng Đông): Thành Nhạc, Thành Đăng và Thành Chí.

Ba nhà sư này đã khởi công sáng lập ba ngôi chùa nay vẫn còn nổi danh ở Biên Hoà. Sư Thành Nhạc cùng các đệ tử đã lập Chùa Long Thiên ở xã Bửu Hoà, ven sông Đồng Nai.

Sư Thành Đăng đã chọn Cù Lao Phố để dựng Chùa Đại Giác và sư Thành Chí đã lên vùng núi đá Bửu Long xây dựng Chùa Bửu Phong.

Chùa Đại Giác khi được dựng lên, chỉ là một ngôi chùa nhỏ, cột cây, vách ván, lợp ngói âm dương. Trong cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, vào năm 1779, công chúa thứ Ba của Nguyễn Ánh là Nguyễn Thị Ngọc Ánh trong cơn binh lửa, đã có lần đến ẩn náu tại chùa Đại Giác.

Khi Gia Long lên ngôi, nhớ đến ơn ngày trước, Vua đã ban chiếu cho trùng tu năm 1802. Đến năm 1820, Vua Minh Mạng cũng tiếp tục cho sửa rộng lớn hơn. Công Chúa Ngọc Ánh đã cúng dường một bức hoành phi sơn son thếp vàng có khắc ba chữ “Đại Giác Tự”. Bên trái khắc “Minh Mạng nguyên niên, mạnh đồng cốc nhật” Bên phải khắc “Tiên triều hoàng nữ đệ tam công chúa Nguyễn Thị Ngọc Ánh phụng cúng”.

Tám hoành phi này đến ngày nay vẫn được treo trước chánh điện. Qua nhiều đợt trùng tu về sau này, chùa mới có thêm lầu chuông và lầu trống. Vì thế, tuy chùa có tiếng là “cổ tự”, nhưng nay lại có kiến trúc toàn mới.

Chùa Đại Giác, Chùa Bửu Phong và Chùa Long Thiên là ba ngôi chùa chứng tích cho bước Nam Tiến của nửa đầu thế kỷ thứ XVII. Ba nhà sư: Thành Đăng, Thành Chí, Thành Nhạc thuộc Dòng Lâm Tế của Tổ Nguyên Thiệu đã có công đức thành lập ba Trung Tâm Phật Giáo đầu tiên ở đất Biên Hoà. Việc hoằng dương giáo pháp đã được truyền đi các tỉnh miền Nam từ ba trung tâm sơ khởi này.

Nhắc đến các đền, chùa ở Cù Lao Phố, không thể không kể đến một ngôi chùa đặc biệt, nằm cách bên phía tay phải Chùa Đại Giác khoảng một trăm thước. Chùa có tên là Chùa Chúc Đảo, nay được mang tên là Chùa Chúc Thọ; nôm na lại có tên gọi Chùa Sau, nhưng dân gian vẫn thường gọi là Chùa Thủ Huỳnh.

Người sáng lập chùa là một nhân vật có thật, tên Võ Thủ Hoàng. Có lẽ vì dân chúng Đàng Trong không dám phạm húy đến tên chúa Nguyễn Hoàng nên tên Thủ Hoàng được gọi trại thành Thủ Huỳnh?

Võ Thủ Hoàng là một thư lại ở đất Biên Hoà vào đầu thời Chúa Nguyễn. Nhờ sử dụng các thủ đoạn xảo trá, Thủ Huỳnh đã lươn lẹo chiếm đoạt được nhiều tài sản của dân chúng, cho vay nặng lãi v.v...nên đã trở thành bá hộ.

Có nhiều huyền thoại được truyền tụng trong dân gian nhưng đại để câu chuyện là Thủ Huỳnh đã có dịp gặp được một người đi thiếp xuống địa ngục (có chuyện lại kể là chính ông đã được dịp đó) và thấy ở dưới đang có sẵn một gông lớn dành cho Thủ Huỳnh!

Thủ Huỳnh đã ăn năn hối cải, đem của bố thí cho người nghèo, bán ruộng vườn để cúng dường chùa chiền, giúp đỡ thôn xóm. Ông đã dùng gia sản dựng lên Chùa Chúc Đảo ở Cù Lao Phố, thiết lập một chiếc bè lớn có đầy đủ nồi niêu, gạo, mắm cho ghe thuyền lỡ độ đường ngược nước có chỗ nghỉ ngơi ở ngã ba sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Ngã ba có chiếc bè của Thủ Huỳnh đến nay vẫn còn được gọi là Ngã Ba Nhà Bè, một địa danh đã đi vào lịch sử với câu hò:

**Nhà Bè nước chảy chia hai.  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về...**

(Xin tiếp tục đơn đọc phần hai được ấn hành qua Bảng Tin Hằng Tháng Số 18. Cảm ơn)

## Thông Báo Đại Hội Xuân Ất Dậu Năm 2005

Chương trình Đại Hội Xuân Ất Dậu được tổ chức năm nay nhằm mục đích tạo cơ hội cho Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà có dịp hội ngộ và chúc mừng nhau nhân lúc Xuân về. Trong khung cảnh xuân mới với bao nhiêu sự rộn rịp sinh hoạt của các hội đoàn, chương trình lễ tết, Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng kính mời Quý Vị đến tham dự Đại Hội Xuân Ất Dậu 2005 để có được hương vị những ngày xuân trong không khí vui tươi hội tụ của con dân và thân hữu miền xứ Bưởi,

**Địa điểm:** Nhà hàng Ocean Palace trong khu Siêu Thị Hong Kong 4 nằm trên đường Bellaire và Boone.

**Thời gian:** Ngày thứ Bảy 19 tháng 2 năm 2005.

**Tiết Mục:\*\*** Từ 6 giờ đến 7 giờ tối, Tân Niên Đồng Hương và Thân Hữu Hội Ngộ. \*\* Từ 7 giờ đến 10 giờ tối, Chương Trình Đại Hội Xuân. \*\* Từ 10 giờ đến 12 giờ tối, chương trình ca nhạc.

**Vé vào cửa:** \$20dollars. **Bàn tiệc:** 10 người. Cơm gia đình sáu món.

**Gian hàng Tết:** Bán Sản Phẩm Thủ Công Biên Hoà, Sách Tham Khảo, Tập Truyện, Thơ và Quà Xuân.

**Văn nghệ:** Múa lân và biểu diễn võ thuật do Đoàn Lân Thiểu Nhi Biên Hoà, hợp ca và đơn ca mừng Xuân, đặc biệt có phần đơn ca của cháu Trần Trung Quân, cổ nhạc và trích đoạn tuồng cải lương, quà lì xì cho các con cháu do Hội Ái Hữu Biên Hoà tặng, xổ số ....

**Vé sẽ được bán đầu tháng Giêng và tháng Hai năm 2005 trong khu Siêu Thị Hong Kong 4, hay gọi số 218-933-3127, 713-922-5638 (Anh Sông Đông), 281-261-5844 (Cô Vân), Email: [datlam1951@hotmail.com](mailto:datlam1951@hotmail.com), [datlam1951@yahoo.com](mailto:datlam1951@yahoo.com),**

\*\*\*\*\*

Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm ơn Anh Chị Nguyễn Dân Lợi và Thân Thị Ngọc Mai (Garden Grove, CA) tặng \$50 dollars, Cô Lê Thị Lộc (El Centro, CA) tặng \$100 dollars và Chị Lê Thị Kim Huệ (Tucson, AZ) tặng \$50 dollars. Một vị ả danh tặng \$100 tiền tem.

\*\*\*\*\*

### Bảng chi tiêu ngày Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên

Mướn Hội trường Sharptown Community Center	\$200.00
Mướn hai nhân viên cảnh sát	\$200.00
Chả giò 500 cuốn và nước đá	\$193.00
Khăn trải bàn, mâm, ly, đĩa, muông, nĩa, khăn giấy... và linh tinh	\$262.20
Hai đèn pha để chụp hình và quay phim	\$42.87
Rửa hình	\$59.63
Tiền công ráp phim cho DVD Lễ Vía Đức Ông	\$150.00
Tiền sang DVD và cước phí gửi đi các tiểu bang và nước ngoài (DVD gửi về Quý Vị Mạnh Thường Quân)	\$282.45
Tiền 500 con tem và bao thơ tặng Hội Ái Hữu Biên Hoà	\$195.82
Thông báo ngày Lễ Vía Đức Ông đọc trên đài Saigon-Houston	\$90.00
Check \$50 bị trả lại cộng thêm \$5 tiền phạt	\$55.00
Tổng cộng	\$1,730.97

Tiền quỹ còn lại năm 2003 \$373.33

Tiền thu được năm 2004 \$2,150.00

Tổng cộng \$2,523.33

Tiền chi = \$1,730.99

Quỹ còn = \$2,523.33 - \$1,730.99 = \$792.36

\*\*\*\*\*

### Thông Báo

Một số đồng Quý Vị đã gọi thơ cũng như điện thoại cho Hội yêu cầu có Mục Nhắn Tin. Trước sự quảng bá rộng rãi của phần Bảng Tin Hàng Tháng ở nước Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu, Canada và khắp nơi khác, Mục Nhắn Tin sẽ có mặt thường xuyên để Quý Vị có cơ hội tìm lại và liên lạc với nhau. Chúng tôi sẽ đăng tin thể theo lời yêu cầu của Quý Vị. Xin gọi về địa chỉ của Hội bằng thơ hay Email. Cảm ơn.

Và nếu có đủ điều kiện, chúng tôi sẽ gọi đến Quý Vị Bảng Danh Sách Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà để Quý Vị tiện việc tìm người thân quen. Bảng Danh Sách này chúng tôi chỉ có thể đăng tên và tiểu bang hay quốc gia mà chúng ta hiện đang sinh sống mà thôi.